TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG PA** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 28/2017/QĐST- HNGĐ	*Krông Pa, ngày 30 tháng 11 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2017/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2017, giữ:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Hưng Ph, xã Chư Đ, huyện Krông P, tỉnh Gia L.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1993

Địa chỉ: Thôn Hưng H, xã Phú C, huyện Krông P, tỉnh Gia L.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 69, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 11 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về *quan hệ hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H được Ủy ban nhân dân xã Phú C, huyện Krông P, tỉnh Gia L cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn vào ngày 02/6/2015.

Nay, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H đều nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài; họ không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc nhau trong một

khoảng thời gian dài. Vì những nguyên nhân đó, chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H thuận tình ly hôn.

Về con: Chị Nguyễn Thị Th và anh Nguyễn Ngọc H thống nhất giao con chung Nguyễn Hoàng Minh Kh, sinh ngày 11/3/2016 cho chị Nguyễn Thị Th trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục kể từ ngày 22/11/2017 cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tòa án đã giải thích cho chị Nguyễn Thị Th biết quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của người trực tiếp nuôi con nhưng chị Nguyễn Thị Th vẫn không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc H phải cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy hiện tại anh Nguyễn Ngọc H không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Nguyễn Ngọc H có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với chị Nguyễn Thị Th.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Ngọc H có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở, chị Th và các thành viên trong gia đình không được cản trở anh H việc trông nom, chăm sóc và giáo dục con.

Nếu anh Nguyễn Ngọc H lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con thì chị Nguyễn Thị Th có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của anh Nguyễn Ngọc H.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc quyết định việc thay đổi mức cấp dưỡng.

Về tài sản chung và thực hiện nghĩa vụ chung về tài sản : Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí:

Án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Thuận tình ly hôn các đương sự chỉ phải chịu 50% án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng x 50% = 150.000 đồng, trong đó chị Nguyễn Thị Th phải chịu 75.000 đồng và anh Nguyễn Ngọc H phải chịu 75.000 đồng. Chị Nguyễn Thị Th tự nguyện nộp toàn bộ tiền án phí là 150.000 đồng cả phần của anh Nguyễn Ngọc H nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn thẩm đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 0005919 ngày 12/10/2017 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Krông P, tỉnh Gia L. Hoàn trả lại cho chị Nguyễn Thị Th 300.000đ – 150.000đ = 150.000đ *(một trăm năm mươi ngàn đồng)* chênh lệch.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự (02 bản);
- VKSND huyện Krông Pa (02 bản);
- Chi cục THADS huyện (01 bản);
- Phòng GĐKT – TAND Tỉnh(01 bản);
- UBND xã Phú Cần, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai;
- Lưu hồ sơ vụ án (01 bản).

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PA
Thẩm Phán

Ksor Pep